TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C R** **THÀNH PHỐ C T** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 08/2023/QĐST-DS	*C R, ngày 12 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C R, THÀNH PHỐ C T

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trần Thị Hồng Gấm**.

Thư ký phiên họp: Bà **Võ Thị Phi Liễu**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C Rtham gia phiên họp: Ông **Lê Văn Quốc** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 05 năm 2023 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 235/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 05 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn T N**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Số 440 khu vực Thạnh Hưng, phường T T, quận C R, thành phố C T.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn T N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm T H Đ , sinh năm 1977 bị mất năng lực hành vi dân sự.

Tại phiên họp, kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận C Rvề việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký và người tham gia phiên họp trong quá trình giải quyết vụ việc kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm kết thúc phiên họp thì phù hợp theo quy định. Về nội dung yêu cầu của bà Nguyễn T N thì đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn T N về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm T H Đ bị mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn T N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm T H Đ, sinh năm 1977 bị mất năng lực hành vi dân sự do hiện nay gia đình đang làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế của ông Phạm H S nhưng bà Đ thì đang bị bệnh, tâm lý không ổn định, không có khả năng nhận thức hành

vi nên không thực hiện được các trình tự, thủ tục pháp lý theo quy định của pháp luật được nên bà Nhỉ mới làm thủ tục yêu cầu tòa án tuyên bố bà Đ mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*. Mặt khác, bà Phạm T H Đ có nơi cư trú tại quận C R, thành phố C T nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C R, thành phố C T theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ việc:

[2.1] Tại phiên họp, theo bà Nguyễn T N trình bày bà Phạm T H Đ là con ruột của bà với ông Phạm Hồng Sơn. Vào năm 1997, thì bà Đ có chịu chứng tâm lý bất ổn về tâm lý nên gia đình đưa bà Đ đến Bệnh viện tâm thần thành phố C T để khám bệnh thì phát hiện bà Đ bị rối loạn tâm thần, không có khả năng nhận thực hành vi và gia đình đã điều trị từ đó cho đến nay nhưng không thuyên giảm. Hiện nay, bà đi làm thủ tục khai nhận chia di sản thừa kế của chồng bà là ông Phạm H S chết để lại nhưng do bà Đ bị rối loạn tâm thần, không có khả năng nhận thực hành vi nên không thể làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế được nên cơ quan chức năng đã hướng dẫn và yêu cầu bà đi làm thủ tục tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với bà Đ nên bà mới làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của bà Nguyễn T N, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc thì nhận thấy:

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 158/KLGĐYC ngày 14/4/2023 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với bà Phạm T H Đ như sau:

Về y học: Hiện tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định, giai đoạn bệnh cấp tính (F20.3 – ICD10).

Về năng lực: Hiện tại, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

"1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp ý tâm thần.

Khi không còn căn cứ tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của chính người đó hoặc của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự.

2. Giao dịch dân sự của người mất năng lực hành vi dân sự phải do người đại diện theo pháp luật xác lập, thực hiện."

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan nhận thấy bà Nguyễn T N yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Phạm T H Đ mất

năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3] Về việc yêu cầu cử người giám hộ: Tại phiên họp, phía bà Nhỉ không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Nguyễn T N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do bà Nguyễn T N là người cao tuổi có đơn xin miễn giảm lệ phí phù hợp theo quy định của pháp luật nên chấp nhận việc miễn lệ phí cho bà Nhỉ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn T N.

Tuyên bố bà Phạm T H Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số 440 khu vực Thạnh Hưng, phường T T, quận C R, thành phố C T mất năng lực hành vi dân sự.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Miễn lệ phí cho bà Nguyễn T N.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân quận C R có quyền kháng nghị trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C T có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C R;
- Chi cục THADS quận C R;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Hồng Gấm